

# 子宮外孕手術-越南語

## HƯỚNG DẪN CHĂM SÓC CHỮA NGOÀI TỬ CUNG

一、何謂子宮外孕？ Thế nào là chữa ngoài dạ con?

「子宮外孕」，顧名思義就是受精卵本來應該在子宮內著床，但它跑到子宮外去著床所以叫子宮外孕。約有 95% 以上的子宮外孕位置是在輸卵管，少數也有可能發生在子宮頸、子宮角、卵巢及腹腔其他部位。

1. “Chữa ngoài tử cung” theo tên gọi có nghĩa là trứng được thụ tinh nên làm tổ trong tử cung, nhưng nó lại làm tổ bên ngoài tử cung nên gọi là chữa ngoài tử cung. Có khoảng 95% trở nên các trường hợp chữa ngoài tử cung là ở ống dẫn trứng, số ít cũng có xảy ra ở cổ tử cung, góc tử cung, buồng trứng và các vị trí khác của bụng.

二、子宮外孕發生的原因可能有哪些？ Nguyên nhân gây chữa ngoài tử cung bao gồm?

1. 骨盆腔發炎，造成輸卵管阻塞。 Viêm vùng chậu, gây ra tắc ống dẫn trứng
2. 裝置子宮內避孕器。 Đặt vòng tránh thai trong tử cung
3. 曾做過骨盆腔手術者。 Từng làm phẫu thuật xương chậu
4. 服用含黃體素的口服避孕藥。 Dùng thuốc tránh thai đường uống có chứa Lutein
5. 前次懷孕曾有子宮外孕經驗者。 Người chữa ngoài tử cung lần mang thai trước
6. 有不孕症病史。 Người có tiền sử vô sinh
7. 輸卵管粘黏。 Dính ống dẫn trứng

三、手術後照護指導 chăm sóc sau phẫu thuật :

1. 鼓勵多翻身或床旁活動，以促進體內氣體排出，來預防脹氣。
1. khuyến khích đi lại nhẹ nhàng vòng quanh phòng, để thúc đẩy thải khí ra ngoài, ngăn ngừa bị đầy hơi.
2. 傷口保持清潔乾燥，若有滲液請立即告知護理人員更換紗布。
2. giữ cho miệng vết mổ khô ráo, sạch sẽ, nếu có dịch chảy ra báo ngay cho nhân viên y tế để thay đổi gạc.
3. 若感覺傷口疼痛時可告知護理人員，護理人員會依醫囑給予止痛劑。
3. nếu cảm thấy đau, có thể nói với nhân viên y tế, y tá sẽ kê đơn thuốc giảm đau theo sự chỉ đạo của bác sỹ.
4. 排氣後先採清淡飲食，如：白粥、青菜；避免產氣食物，如：牛奶、豆類。
4. sau khi đã đẩy được khí thải (đi ngoài, đánh rắm) có thể ăn thức ăn nhẹ nhàng, ví dụ: cháo trắng, rau xanh, không ăn các thức ăn dễ bị đầy hơi, như: sữa, đậu phụ.

5. 手術後 2 天依醫師指示拔除尿管，並應於 5 小時內自解小便。
5. sau khi phẫu thuật 2 ngày có thể tháo ống thông, trong vòng 5h phải đi tiểu được.
6. 排氣後飲食建議可採高蛋白、高鐵、高纖維食物，如：櫻桃、葡萄、魚湯、蔬菜、水果，以預防便秘及促進傷口癒合。
6. sau phẫu thuật cần có chế độ ăn kiêng nên ăn nhiều thức ăn có chất đạm, sắt, thực phẩm nhiều chất xơ như: anh đào, nho, canh cá, hoa quả, để phòng ngừa táo bón và nhanh lành vết thương.
7. 下床活動應避免使用腹壓，如：彎腰、蹲下、爬樓梯等運動。
7. ên xuống giường hoạt động, tránh các hoạt động gây áp lực lên bụng, ví dụ như: cúi xuống, ngồi xổm, leo cầu thang và các loại hoạt động khác.
8. 如廁後應由前往後擦，以避免感染。
8. Sau khi đi vệ sinh nên rửa sạch sẽ, tránh nhiễm trùng

#### 四、手術後居家照護及注意事項？chăm sóc tại nhà và các biện pháp phòng ngừa?

1. 出院後需依醫師指示的時間定期返診檢查傷口復原情形。
1. sau khi xuất viện, theo hướng dẫn của bác sĩ trong thời gian định kỳ cần đi kiểm tra tình trạng hồi phục của vết thương.
2. 返家後仍須每日觀察腹部傷口，如果有紅、腫、熱、痛或不正常分泌物，及發燒、腹痛或不正常陰道出血等情形應立即回院檢查。
2. sau khi về nhà vẫn cần quan sát vết thương, nếu bị tấy đỏ, sưng, nóng, đau hoặc tiết dịch bất thường, sốt, đau bụng hoặc chảy máu âm đạo, ngay lập tức vào viện kiểm tra lại
3. 腹部傷口需紗布摘除後在醫師指示下才可以淋浴。
3. vết thương sau khi tháo gạc theo chỉ định của bác sĩ, có thể tắm.
4. 手術 1-2 週內會有少量紅褐色分泌物。
4. sau phẫu thuật 1-2 tuần thường tiết ra 1 lượng nhỏ dịch màu nâu
5. 返家後不可做陰道灌洗以防感染。
5. sau khi về nhà không được vệ sinh âm đạo, tránh nhiễm trùng
6. 返家後於 6-8 週內勿提重物，並避免爬樓梯。
6. trong vòng 6-8 tuần không nên mang vác đồ nặng, và tránh leo cầu thang
7. 多攝取高蛋白質食物，促進傷口修復，如：瘦肉、魚、蛋、奶類。
7. ăn nhiều thực phẩm có lượng protein cao, thúc đẩy vết thương nhanh lành, như: thịt nạc, cá, trứng, sữa.

8. 多攝取高纖維食物，可避免便秘，如：蔬菜、水果、燕麥、糙米。

8. ăn nhiều thực phẩm có chất xơ, tránh táo bón, như: rau, trái cây, yến mạch, gạo lứt.

#### 參考資料

余玉眉等(2014)·*婦女健康*(三版)·台北：華杏|。

羅惠敏(2013)·*婦產科護理學*(二版)·台北：華格那。


若您想對以上的內容進一步了解，請洽諮詢電話：05-2756000 轉 75 病房分機 7501、7502

婦產科衛教室分機 5403

Nếu bạn muốn biết thêm về các nội dung trên, xin vui lòng liên hệ số: 05-2756000

số máy lẻ 75 phòng bệnh ext 7501、7502,

số máy lẻ phòng giáo dục sức khỏe sản phụ khoa 5403

 天主教中華聖母修女會醫療財團法人天主教聖馬爾定醫院 關心您

2018年03月修訂